

Số: 583/BQLKKT-QLDN

V/v triển khai thực hiện Công văn số
3333/UBND-NNTN, ngày 08/12/2017
của UBND tỉnh Kon Tum.

Kon Tum, ngày 14 tháng 12 năm 2017

Kính gửi: Các Doanh nghiệp trong các Khu, Cụm công nghiệp và Khu
kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ Chương trình phối hợp số 526/CTPH-CP-HNDVN-HLHPNVN
ngày 03 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ - Hội Nông dân Việt Nam – Hội liên
Hiệp Phụ nữ Việt Nam về tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản
thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2017-2020.

Thực hiện Công văn số 3333/UBND-NNTN, ngày 08/12/2017 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc triển khai Chương trình phối hợp về tuyên
truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn vì sức khỏe
cộng đồng giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh.

Nay BQL Khu kinh tế tỉnh Kon Tum sao gửi công văn trên đến các doanh
nghiệp trong Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y, Khu công nghiệp và Cụm
công nghiệp biết để triển khai thực hiện. Định kỳ hàng năm báo cáo về BQL để
BQL tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn theo qui định.

(Công văn 3333/UBND-NNTN và Chương trình phối hợp số 526/CTPH-
CP-HNDVN-HLHPNVN gửi kèm theo)

Vậy BQL Khu kinh tế đề nghị các doanh nghiệp triển khai thực hiện theo
quy định./.

Nơi nhận: Thana
- Như trên;
- Lưu: VT, QLDN.

KT. TRƯỞNG BAN

PHÓ TRƯỞNG BAN



VŨ MẠNH HẢI

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số ~~333~~ 333/UBND-NNTN
Về việc triển khai Chương trình
phối hợp về tuyên truyền, vận
động sản xuất, kinh doanh nông
sản thực phẩm an toàn vì sức khỏe
công đồng giai đoạn 2017-2020
trên địa bàn tỉnh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 08 tháng 12 năm 2017

Kính gửi:

- Các Sở, ban ngành và các đơn vị thuộc Tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố Kon Tum.

Thực hiện Chương trình phối hợp số 526/CTPH-CP-HNDVN-HLHPNVN ngày 03 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ - Hội Nông dân Việt Nam – Hội liên Hiệp Phụ nữ Việt Nam về tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn vì sức khỏe công đồng giai đoạn 2017-2020 (sao gửi văn bản kèm theo), Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

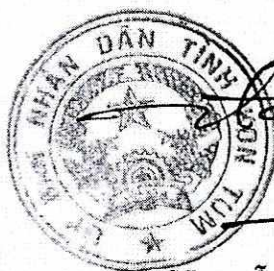
1. Các Sở, ban ngành, các đơn vị thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện các nội dung có liên quan trong Chương trình phối hợp tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn vì sức khỏe công đồng giai đoạn 2017-2020 tại văn bản nêu trên; định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Hội Nông dân tỉnh, Liên hiệp Hội Phụ nữ tỉnh tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện chương trình phối hợp trên địa bàn tỉnh; đồng thời chủ động theo dõi, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện các nội dung theo Chương trình phối hợp nêu trên, định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Hội liên Hiệp Phụ nữ tỉnh;
- Hội Nông dân tỉnh;
- CVP, PVP UBND tỉnh (NN);
- VT, NN5

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Tuy

CHÍNH PHỦ - HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM - CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 526/CTPH-CP-HNDVN-HLHPNVN

Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2017

U.B.N.D TỈNH KON TUM

ĐẾN

Số: 25355
Ngày: 14/11/2017

CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP

**Tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản
thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2017 - 2020**

Vấn đề an toàn thực phẩm ngày càng được Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta quan tâm. Bảo đảm an toàn thực phẩm góp phần bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm có vị trí, vai trò quan trọng trong bảo đảm an toàn thực phẩm, cần có sự vào cuộc của các cấp, các ngành, các đoàn thể nhân dân với tinh thần hành động quyết liệt, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực. Cùng với việc hoàn thiện và thực hiện chính sách pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm, phải tập trung tuyên truyền, vận động nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và đạo đức trong sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm.

Trong thời gian qua, các Bộ ngành, địa phương đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn thực phẩm. Nhận thức của người dân được nâng lên, nhiều mô hình sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn được xây dựng và phổ biến ngày càng rộng rãi; bước đầu hình thành các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm; áp dụng các quy trình quản lý chất lượng tiên tiến (IPM, VietGAP, HACCP, ISO ...) và truy xuất nguồn gốc, từng bước giúp người tiêu dùng nhận biết, lựa chọn thực phẩm an toàn.

Tuy nhiên, nông sản thực phẩm được sản xuất, kinh doanh theo các mô hình bảo đảm an toàn chưa nhiều. Số lượng các hộ sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ còn lớn. Một số nơi vẫn còn tình trạng lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất, kháng sinh, sử dụng chất cấm trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, bảo quản và chế biến nông sản thực phẩm; phân biệt sản xuất để ăn và để bán như "rau hai luống, lợn hai chuồng". Tình trạng sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm không an toàn vẫn là vấn đề nhức nhối, gây bức xúc xã hội.

Để phát huy những kết quả đạt được, tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn theo Nghị quyết số 43/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm giai đoạn 2016 - 2020 và Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình phối hợp giữa Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm, Chính phủ cùng Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thống nhất triển khai chương trình phối hợp "Tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2017 - 2020" như sau:

I. MỤC ĐÍCH

1. Nâng cao ý thức, trách nhiệm tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn; đấu tranh, ngăn chặn việc sản xuất nông sản thực phẩm không an toàn, sớm xóa bỏ hiện tượng sản xuất để ăn phân biệt với để bán như "rau hai lòng, lợn hai chuồng".

2. Thúc đẩy việc áp dụng và nhân rộng các mô hình, quy trình sản xuất tiên tiến, bảo đảm an toàn thực phẩm; phát triển sản xuất, cung ứng nông sản thực phẩm an toàn theo chuỗi; ngăn chặn tình trạng lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc kích thích tăng trưởng, hóa chất, kháng sinh và chất cấm trong sản xuất nông sản thực phẩm, làm sạch và bảo đảm vệ sinh môi trường.

3. Phát huy vai trò và tạo điều kiện thuận lợi cho các cấp hội và hội viên Hội nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam trong tuyên truyền, vận động, thực hiện và giám sát việc bảo đảm an toàn thực phẩm.

4. Kịp thời phát hiện, tôn vinh các điển hình tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn; đấu tranh, lên án các hành vi vi phạm.

II. ĐỐI TƯỢNG

1. Các tổ chức, hợp tác xã, tổ hợp tác, cá nhân sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm; tập trung vào các hộ sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm.

2. Các cấp hội và hội viên Hội nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

III. NỘI DUNG

1. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, quy định của pháp luật về sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn.

2. Tiếp tục vận động các tổ chức, cá nhân ký cam kết về sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn.

3. Tiếp tục vận động, hướng dẫn, tập huấn áp dụng và nhân rộng các mô hình, quy trình sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn, trong đó chú trọng sản xuất, kinh doanh theo chuỗi với các hình thức hợp tác, liên kết đa dạng phù hợp như:

a) Hợp tác xã, tổ hợp tác liên kết với các hộ nông dân từ khâu cung cấp vật tư, dịch vụ đầu vào đến tiêu thụ sản phẩm.

b) Liên kết sản xuất, cung ứng thực phẩm an toàn giữa cơ sở sản xuất ban đầu (trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, khai thác thủy sản) với các cơ sở giết mổ, sơ chế, chế biến, kinh doanh.

4. Hỗ trợ kết nối cơ sở sản xuất nông sản thực phẩm an toàn với nhà phân phối, tiêu thụ sản phẩm.

5. Hỗ trợ cho các cấp hội và hội viên Hội nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam trong tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn; giám sát, lên án các trường hợp sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ nông sản thực phẩm không an toàn; kịp thời biểu dương tôn vinh những điển hình tiên tiến.

IV. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Hội Nông dân Việt Nam

a) Chủ trì xây dựng kế hoạch hàng năm thực hiện chương trình phối hợp của Hội và phối hợp chặt chẽ với Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam trong quá trình triển khai.

b) Chủ trì tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ các cấp hội về kiến thức, quy định của pháp luật về sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn; hướng dẫn, phổ biến kinh nghiệm về mô hình, quy trình sản xuất, kinh doanh và tổ chức liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn.

c) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động hội viên sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn; vận động hội viên ký cam kết và giám sát tuân thủ quy định về an toàn thực phẩm; nói không với sản xuất “rau hai lòng, lợn hai chuồng”; tích cực tham gia hợp tác liên kết trong sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn.

d) Xây dựng và nhân rộng các mô hình nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn.

đ) Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức giám sát, phát hiện, lên án các trường hợp sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ nông sản thực phẩm không an toàn.

e) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các cấp ở địa phương trong việc tổ chức triển khai nội dung chương trình phối hợp, Kế hoạch triển khai hàng năm;

g) Kịp thời phát hiện, tuyên truyền và đề xuất tuyên dương, khen thưởng những tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến, có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong sản xuất, kinh doanh nông sản an toàn.

2. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam

a) Chủ trì xây dựng kế hoạch hàng năm thực hiện chương trình phối hợp của Hội và phối hợp chặt chẽ với Hội Nông dân Việt Nam trong quá trình triển khai.

b) Chủ trì tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ các cấp về kiến thức, quy định của pháp luật về sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn; hướng dẫn, phổ biến kinh nghiệm về mô hình, quy trình sản xuất, kinh doanh và tổ chức liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn.

c) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động hội viên sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn; vận động hội viên ký cam kết và giám sát tuân thủ quy định về an toàn thực phẩm; nói không với sản xuất “rau hai lòng, lợn hai chuồng”; tích cực tham gia hợp tác liên kết trong sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn.

d) Xây dựng và nhân rộng các mô hình phụ nữ sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn.

đ) Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức giám sát, phát hiện, lên án các trường hợp sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ nông sản thực phẩm không an toàn.

e) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các cấp ở địa phương trong việc tổ chức triển khai nội dung chương trình phối hợp, kế hoạch triển khai hàng năm;

g) Kịp thời phát hiện, tuyên truyền và đề xuất tuyên dương, khen thưởng những tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến, có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong sản xuất, kinh doanh nông sản an toàn.

3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan đầu mối triển khai Chương trình phối hợp và chịu trách nhiệm thực hiện:

- Chủ trì biên soạn tài liệu tuyên truyền, phổ biến kiến thức, quy định của pháp luật về sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn; tài liệu hướng dẫn, phổ biến kinh nghiệm về mô hình, quy trình sản xuất, kinh doanh và tổ chức liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn.

- Phối hợp với Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tổ chức tập huấn, giám sát, hỗ trợ chuyên môn về an toàn thực phẩm cho các cấp hội.

- Phối hợp với cơ quan truyền thông cấp Trung ương, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phổ biến kinh nghiệm tổ chức liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn.

- Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các cấp Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tổ chức triển khai các nhiệm vụ được phân công theo chương trình phối hợp.

4. Bộ Công thương, Bộ Y tế

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc biên soạn tài liệu và cử cán bộ làm giảng viên trong tập huấn cho các cán bộ, hội viên ở Trung ương và địa phương (cấp tỉnh) theo tài liệu biên soạn.

- Chỉ đạo Sở Công thương, Sở Y tế phối hợp với các cấp Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tổ chức triển khai các nhiệm vụ được phân công theo chương trình phối hợp.

- Phối hợp với Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tổ chức tập huấn, giám sát, hỗ trợ chuyên môn về an toàn thực phẩm cho các cấp hội.

- Bộ Công thương chủ trì tổ chức hỗ trợ kết nối thị trường tiêu thụ sản phẩm của các tổ chức, cá nhân sản xuất nông sản thực phẩm an toàn; tăng cường thanh tra, kiểm tra quản lý thị trường, phòng chống buôn lậu, hàng giả và thực phẩm không an toàn lưu thông trên thị trường.

- Bộ Y tế chủ trì tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn việc sử dụng hóa chất, phụ gia trong bảo quản, chế biến kinh doanh nông sản thực phẩm.

5. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Chỉ đạo các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân các cấp triển khai nội dung Chương trình phối hợp trên địa bàn.

b) Phối hợp với Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam cùng cấp trong tổ chức thực hiện Chương trình.

c) Bố trí kinh phí và tạo điều kiện thực hiện nội dung Chương trình phối hợp này đến cấp xã và khu dân cư.

6. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương phối hợp chặt chẽ với Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam và các Bộ, ngành liên quan tăng cường thông tin, tuyên truyền về sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn; biểu dương các điển hình tiên tiến; đưa tin kịp thời về các tổ chức, cá nhân vi phạm.

7. Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan báo chí thông tin tuyên truyền về sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn và tình hình, kết quả triển khai Chương trình.

IV. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện Chương trình phối hợp được lấy từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định, từ nguồn Chương trình mục tiêu Y tế và Dân số, từ các đề án, chương trình và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Bộ Tài chính có trách nhiệm bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình phối hợp theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ BÁO CÁO

1. Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm giúp Thủ tướng Chính phủ:

a) Theo dõi, chỉ đạo các Bộ ngành, địa phương triển khai đầy đủ các nội dung được phân công trong Chương trình phối hợp;

b) Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình phối hợp.

2. Các bên thường xuyên cập nhật thông tin, kết quả thực hiện Chương trình, kịp thời trao đổi, giải quyết các khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình.

Định kỳ hàng năm, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình phối hợp, báo cáo Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm.

3. Kết thúc chương trình, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và các cơ quan liên quan đánh giá kết quả thực hiện Chương trình phối hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM CHỦ TỊCH   Nguyễn Thị Thu Hà	HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM CHỦ TỊCH   Lại Xuân Môn	TM. CHÍNH PHỦ KIỂM THỦ PHÓ THỦ TƯỚNG   Vũ Đức Đam
--	--	--

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để b/c);
- Thủ tướng, các Phó thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Y tế, Thông tin và Truyền thông;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ban Dân vận Trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Văn Tùng, các Vụ, đơn vị: NN, KTTH, QHĐP, Công TTĐT;
- Lưu: VT, KGVX, HNDVN, HLHPNVN (2) 90

